



QUYẾT ĐỊNH

Quy định hệ số điều chỉnh tăng thêm tiền lương để làm cơ sở xác định chi phí tiền lương, chi phí nhân công trong giá, đơn giá sản phẩm, dịch vụ công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước do doanh nghiệp thực hiện trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

Căn cứ Nghị định số 38/2022/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động;

Căn cứ Thông tư số 17/2019/TT-BLĐTBXH ngày 06 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn xác định chi phí tiền lương, chi phí nhân công trong giá, đơn giá sản phẩm, dịch vụ công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước do doanh nghiệp thực hiện;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 57/TTr-SLĐTBXH ngày 22/02/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng và nguyên tắc thực hiện

1. Phạm vi điều chỉnh: Quyết định này quy định hệ số điều chỉnh tăng thêm tiền lương để làm cơ sở xác định chi phí tiền lương, chi phí nhân công trong giá, đơn giá sản phẩm, dịch vụ công ích quy định tại Phụ lục II và dịch vụ sự nghiệp công quy định tại Biểu 02, Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên do doanh nghiệp thực hiện trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu.

2. Đối tượng áp dụng: Người lao động, người quản lý doanh nghiệp tham gia thực hiện các sản phẩm, dịch vụ công; doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức, cá

nhân có liên quan đến việc lập, thẩm định, phê duyệt dự toán, quyết định giá, đơn giá sản phẩm, dịch vụ công và thanh toán kinh phí thực hiện sản phẩm, dịch vụ công thuộc phạm vi điều chỉnh tại khoản 1 Điều này.

3. Nguyên tắc thực hiện: Việc xác định các huyện, thị xã, thành phố thuộc vùng I, II, III, IV được thực hiện theo địa bàn áp dụng mức lương tối thiểu do Chính phủ quy định theo từng thời kỳ. Đối với các sản phẩm, dịch vụ công thực hiện trên nhiều địa bàn thì sản phẩm, dịch vụ công phát sinh trên địa bàn, vùng nào áp dụng hệ số điều chỉnh tăng thêm tiền lương của địa bàn, vùng đó.

Điều 2. Hệ số điều chỉnh tăng thêm tiền lương

Hệ số điều chỉnh tăng thêm tiền lương ($H_{đc}$) trong công thức xác định chi phí tiền lương, chi phí nhân công trong giá, đơn giá sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách Nhà nước do doanh nghiệp thực hiện trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu như sau:

1. Địa bàn vùng II (*thành phố Bạc Liêu*): Hệ số điều chỉnh tăng thêm tiền lương ($H_{đc}$) là 0,9;

2. Địa bàn vùng III (*thị xã Giá Rai và huyện Hòa Bình*): Hệ số điều chỉnh tăng thêm tiền lương ($H_{đc}$) là 0,7;

3. Địa bàn vùng IV (*huyện Đông Hải, huyện Vĩnh Lợi, huyện Phước Long và huyện Hồng Dân*): Hệ số điều chỉnh tăng thêm tiền lương ($H_{đc}$) là 0,5.

Điều 3. Điều khoản chuyển tiếp

Đối với sản phẩm, dịch vụ công đã được giao nhiệm vụ, ký hợp đồng đặt hàng hoặc đấu thầu trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành thì chi phí tiền lương, chi phí nhân công trong giá, đơn giá sản phẩm, dịch vụ công được thực hiện như sau:

1. Sản phẩm, dịch vụ công đã được nghiệm thu, thanh lý trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành thì không xem xét, điều chỉnh lại chi phí tiền lương, chi phí nhân công trong giá, đơn giá sản phẩm, dịch vụ công theo quy định tại Quyết định này.

2. Sản phẩm, dịch vụ công đến ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành mà vẫn đang trong giai đoạn thực hiện, trường hợp cần thiết có thể thực hiện rà soát, điều chỉnh lại chi phí tiền lương, chi phí nhân công trong giá, đơn giá sản phẩm, dịch vụ công tương ứng với khối lượng sản phẩm, dịch vụ thực hiện từ khi Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp các Sở, Ban, Ngành cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy

ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 22 tháng 3 năm 2024.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ LĐTBXH;
- Vụ pháp chế - Bộ LĐTBXH;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- VP. Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Trung tâm CB-TH (đăng công báo);
- Lưu: VT, (H-QĐ15).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Phạm Văn Thiệu